

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 05/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Thọ

2. Ông Hà Đức Hữu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quyết Tr- sinh ngày 01 tháng 5 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Q (đã chết) và bà Trần Thị L1 sinh năm 1956; có vợ là Vương Thị H sinh năm 1993, chưa có con;

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Tại Bản án số 68, ngày 12/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại Bản án số 43, ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 64, ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T1, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 04, ngày 22/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2016.

Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định số 19/2018/QĐ- TA, ngày 03/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện S1, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Hiện nay bị cáo đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1969

Trú tại: Khu H2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Cao Thị Th1- sinh năm 1976

+ Anh Nguyễn Thanh V2- sinh năm 1996

Đều trú tại: Khu H2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Nguyễn Văn Th2- sinh năm 1961

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Trần Quốc T2- sinh năm 1984

Trú tại: Thôn P, xã Đ1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Đình H3- sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Đ2, xã Y, huyện V3, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Lê Hồng K- sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Đ2, xã Y, huyện V3, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2017, Nguyễn Quyết Tr sinh năm 1987 ở thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đón xe ô tô khách từ nhà lên xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi đến khu vực cầu Đ, Tr xuống xe vào nghỉ ở quán nước ven đường. Tại đây, Tr gặp Nguyễn Thanh H4 ở khu H2, thị trấn Đ. Hai người nói chuyện, làm quen với nhau, biết nhà H4 ở gần đó, Tr hỏi H4 cho về nhà đi vệ sinh nhờ. Khi đến nhà H4, Tr nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-xanh, biển số 19E1-149.09 để ở phòng khách. Chiếc xe này bố mẹ H4 mua từ năm 2014, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh V2 sinh năm 1996 (là em trai H4). Ngồi chơi khoảng 05 phút thì bố mẹ H4 là ông Nguyễn Văn Th và bà Cao Thị Th1 về nhà nên Tr cũng chào về luôn. Ngày hôm sau, Tr lại đón xe khách lên thị trấn Đ, mục đích đến nhà H4 để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 14 giờ, Tr xuống xe tại khu vực cầu Đ rồi đi bộ đến nhà H4, thấy nhà H4 mở cửa, Tr đứng trước hè gọi: “Cu ơi” nhưng không thấy ai trả lời. Tr đoán không có

người ở nhà nên đẩy cửa vào, nhìn thấy xe mô tô biển số 19E1-149.09 vẫn dựng ở phòng khách. Tr tìm xung quanh phát hiện chìa khóa xe mô tô treo ở tủ gỗ trong nhà. Tr cầm chìa khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe mô tô đi theo Tỉnh lộ 323 về nhà. Trên đường về, Tr dừng lại mua xăng, khi mở cốp xe mô tô Tr thấy có Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh V2 và Giấy phép lái xe mô tô mang tên Cao Thị Th1 nên cất vào túi. Sau đó, Tr đã vứt bỏ Giấy phép lái xe của bà Th1 (không xác định được vứt ở đâu). Ngày 19/6/2017, Tr đem xe mô tô 19E1-149.09 đến nhà ông Nguyễn Văn Th2 ở cùng xã, Tr nói với ông Th2 là xe của Tr và cầm cố giấy đăng ký xe vay 300.000 đồng, ông Th2 đồng ý. Chiều cùng ngày, Tr tiếp tục đến nhà ông Th2 cầm cố xe cho ông Th2 lấy 16.700.000 đồng. Tổng số tiền ông Th2 nhận cầm cố xe cùng giấy đăng ký xe của Tr là 17.000.000 đồng. Đến ngày 22/6/2017, Tr gọi điện cho anh Trần Quốc T2 ở xã Đ1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn Tr), nói về việc cầm cố xe ở nhà ông Th2, xe là của Tr mua và nhờ anh T2 chuộc xe. Anh T2 đồng ý và cùng Tr đến nhà ông Th2. Tr bảo ông Th2 nói với anh T2 tiền chuộc xe là 18.000.000 đồng nên anh T2 thanh toán cho ông Th2 18.000.000 đồng. Ông Th2 giữ lại 17.000.000 đồng, đưa cho Tr 1.000.000 đồng. Sau khi anh T2 nhận xe và đăng ký xe, Tr nhờ anh T2 bán xe. Anh T2 thay ắc quy, sửa chữa xe hết 3.300.000 đồng. Ngày 24/6/2017, anh T2 bán xe cho anh Nguyễn Đình H3 ở xã Y, huyện V3, tỉnh Vĩnh Phúc được 21.800.000 đồng. Sau khi trừ tiền sửa chữa xe, anh T2 đưa cho Tr 500.000 đồng tiền lãi bán xe. Ngày 02/7/2017, anh H3 lại bán chiếc xe trên cho anh Lê Hồng K ở cùng xã được 22.500.000 đồng. Ngày 06/7/2017, anh K đem xe mô tô trên đến thị trấn Đ, huyện Đ để làm thủ tục rút hồ sơ sang tên thì gia đình ông Th phát hiện, trình báo Cơ quan điều tra thu giữ xe.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT- VKSDH ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Quyết Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quyết Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 191- 149.09, 01 Đăng ký xe mô tô, chủ xe là Nguyễn Thanh V2.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quyết Tr khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo đã bị HIV- AIDS, không biết có ngày về hay không, nhờ Tòa cho bị cáo gửi lời xin lỗi tới mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/6/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn Th ở khu hành chính H2, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Quyết Tr lợi dụng gia đình ông Th đi vắng, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng- xanh, biển kiểm soát 19E1-149.09 trị giá 29.400.000 đồng. Chiếc xe này là của anh Nguyễn Thanh V2 (con trai ông Th), trước đó đã giao cho ông Th quản lý, sử dụng.

[3] Nguyễn Quyết Tr có 4 tiền án, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (do Tr phạm tội trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành).

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

c. Tái phạm nguy hiểm”.

.....”.

[4] Hành vi của Nguyễn Quyết Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bốn lần bị kết án, trong đó ba lần là trộm cắp tài sản, một lần là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Quyết Tr thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bồ đề bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Quyết Tr không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy xử phạt Nguyễn Quyết Tr 03 năm tù là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét bị cáo Nguyễn Quyết Tr không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 19E1-149.09 và giấy tờ xe. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; bà Cao Thị Th1 không đề nghị gì về việc Giấy phép lái xe mô tô của bà Th1 bị Tr vứt bỏ; ông Nguyễn Văn Th2, anh Trần Quốc T2, anh Nguyễn Đình H3, anh Lê Hồng K đều không đề nghị gì về dân sự, vì vậy vấn đề này Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quyết Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt Nguyễn Quyết Tr 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 19E1- 149.09; 01 Đăng ký xe mô tô ghi tên chủ xe là Nguyễn Thanh V2 (Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 HN;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa